

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **519/2024/DS-ST**

Ngày: 29-7-2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Nguyên

2/ Ông Lại Hữu Tâm

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 132/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 355/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 347/2024/QĐST-DS ngày 02/7/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lữ Ngọc C**, sinh năm 1953

Địa chỉ: 626 đường H, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (xin vắng mặt)

- Bị đơn: Bà **Lâm Nguyệt T**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp 6, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn bà Lữ Ngọc C trình bày:

Bà có cho bà Lâm Nguyệt T vay số tiền là 400.000.000 (Bốn trăm triệu đồng). Ngày 05/02/2021, hai bên đã ký hợp đồng vay tiền tại Văn phòng Công chứng Đ, địa chỉ số 277 Minh Phụng, Phường A, Quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh. Hai bên thỏa thuận thời hạn vay là hết ngày 20/03/2021, không có lãi suất và bà T đã nhận đủ số tiền trên. Tuy nhiên bà T không thực hiện việc trả tiền theo như thỏa thuận. Bà đã liên hệ nhiều lần với bà T để yêu cầu bà T trả nợ nhưng không được do bà T cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Do đó, bà Lữ Ngọc C yêu cầu Tòa án buộc bà Lâm Nguyệt T phải thanh toán cho bà toàn bộ nợ gốc là 400.000.000 đồng. Buộc bà Lâm Nguyệt T phải thanh toán số tiền lãi với lãi suất 10%/năm tính từ ngày 21/3/2021 đến ngày khởi kiện 31/3/2023 là 80.00.000 đồng. Tổng số tiền bà Lâm Nguyệt T có trách nhiệm phải trả cho bà Lữ Ngọc C là 480.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà Lâm Nguyệt T nhưng bà T không hợp tác, không đến Tòa án để làm việc. Vì vậy, Tòa án thực hiện thủ tục niêm yết xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bà Lữ Ngọc C có đơn xin vắng mặt nhưng có gửi bản tự khai xin rút lại yêu cầu Tòa án buộc bà Lâm Nguyệt T phải thanh toán số tiền lãi với lãi suất 10%/năm tính từ ngày 21/3/2021 đến ngày khởi kiện 31/3/2023 là 80.00.000 đồng. Nay bà chỉ yêu cầu bà T trả số tiền nợ gốc là 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng.

Bị đơn bà Lâm Nguyệt T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, tiến hành thủ tục tổng đạt, cấp, thông báo văn bản tố tụng, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát cùng cấp nghiên cứu, thời gian mở phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử và nguyên tắc xét xử.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản; Bị đơn bà Lâm Nguyệt T cư trú tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn bà Lâm Nguyệt T vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần. Căn cứ quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Lâm Nguyệt T nhưng bà T vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không giao nộp tài liệu chứng cứ nào khác.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

- Xét yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn trả số tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng), Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ là Giấy nợ viết tay ngày 10/9/2020; Hợp đồng vay tiền ngày 05/12/2021 được ký giữa bà Lữ Ngọc C và bà Lâm Nguyệt T tại Văn phòng công chứng Đàm Sen, thành phố Hồ Chí Minh và lời khai của phía nguyên đơn có đủ cơ sở xác định nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng, không có lãi suất, thời hạn vay kể từ ngày công chứng hợp đồng vay tiền đến ngày 20/3/2021. Đến nay đã hết thời hạn trên nhưng phía bị đơn vẫn chưa thanh toán bất cứ khoản tiền nào cho nguyên đơn.

Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 278, Điều 280, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số nợ gốc là 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng.

- Xét yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn trả số tiền lãi với lãi suất 10%/năm tính từ ngày 21/3/2021 đến ngày khởi kiện 31/3/2023 là 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 29/7/2024, Nguyên đơn có bản tự khai xin rút lại yêu cầu tính lãi, chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc 400.000.000 đồng. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là tự nguyện, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố

tụng dân sự năm 2015 chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi là 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 278; Điều 280; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Buộc bà Lâm Nguyệt T phải trả cho bà Lữ Ngọc C số tiền nợ gốc là 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng.

- Đình chỉ đối với yêu cầu bị đơn phải trả số tiền lãi là 80.00.000 (tám mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Các bên thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lâm Nguyệt T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Bà Lữ Ngọc C được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Lữ Ngọc C và bà Lâm Nguyệt T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh;
- Đường sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Thị Hoài Thu

